TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2019/HS-ST
Ngày: 02/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Thị Thủy Tiên.**
2. Ông **Trương Văn Hòa.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Báu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 08 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn T T (T), sinh ngày 26 tháng 07 năm 1975, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T L, sinh năm: 1945 và bà Võ N X, sinh năm: 1947; có vợ: Đỗ T H Y, sinh năm: 1980, có hai con, lớn sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/04/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Nguyễn TB, sinh năm: 1988 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn T H L, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Lê N T N A, sinh năm: 1966 (Có mặt).
Địa chỉ: 25/5, Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 07/04/2019, Nguyễn T T đến dự đám tang và ngồi chơi tại nhà ông N V. Khoảng 04 giờ sáng ngày 08/04/2019, T phát hiện bên hông nhà ông Túc có 01 xe mô tô biển số 60B6-466.64, nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng-đen của anh Nguyễn TB mượn của chị Nguyễn T H L không ai trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến rồi lên xe bật chìa khóa nổ máy chạy ra lô cao su cách nhà ông V khoảng 200m rồi dừng lại. Tại đây, T mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn T H L, rồi nằm ngủ lại lô cao su. Khoảng 06 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến tiệm cầm đồ "Lan Anh" do bà Lê N T N A làm chủ, T gặp bà A nói cầm xe với giá 4.000.000 đồng rồi đưa xe mô tô cùng giấy tờ xe cho bà A. Do quen biết và sau khi kiểm tra giấy tờ, đối chiếu với xe thấy phù hợp nên bà A đã đồng ý cầm xe rồi đưa cho T 4.000.000 đồng. Khi có tiền T đã chuộc lại 01 chiếc nhẫn giá 2.500.000 đồng và trả tiền lãi mà bị cáo cầm xe mô tô của mình trước đó hết 600.000 đồng, số tiền còn lại T đem về nhà, sau đó T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ phát hiện, thu giữ trên người số tiền 900.000 đồng.

Tại bản kết luận số 18/KL-HĐĐG ngày 19/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha lại Sirius, màu trắng-đen, biển số 60B6-466.64, số khung C630BY431131 số máy 5C63431179 mua lại vào năm 2013, thời gian sử dụng đến nay là 06 năm có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 11/06/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn T T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T T mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Đối với xe mô tô biển số 60B6-466.64, nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng-đen, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn T H L đã được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 08/04/2019, bị cáo Nguyễn T T phát hiện 01 xe mô tô biển số 60B6-466.64, nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng-đen, của anh Nguyễn TB mượn của chị Nguyễn T H L, không ai trông coi, trên xe để sẵn chìa khóa nên bị cáo đã đã có hành vi lén lút lấy trộm xe rồi nhanh chóng tẩu thoát và mang xe mô tô trộm cắp đi tiêu thụ, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, xác định: xe mô tô trên có giá trị là 6.000.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn T T phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Chỉ vì không có tiền tiêu sài, lợi dụng sơ hở của người quản lý xe mô tô, bị cáo đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 60B6-466.64, có giá trị là 6.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Cần xử bị cáo một mức án đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm; Bị cáo phạm tôi lần đầu và thuộc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề

nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào hướng dẫn tại nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc " Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo", hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo với một thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo và cho bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với mô tô biển số 60B6-466.64, nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng-đen, thuộc sở hữu của bà Nguyễn T H L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ trả lại cho bà Liên là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

[5] Đối với bà Lê N T N A, khi cầm xe mô tô biển số 60B6-466.64, không biết do bị cáo phạm tội mà có nên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không xử lý hình sự đối với bà Lê N T N A là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Khoản 2, Điều 136; Điều 260; Điều 331; Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc " Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo"; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T T** phạm tội **" Trộm cắp tài sản"**.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T T** 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà Lê N T N A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, bà Nguyễn T H L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**
Thái Thị Thùy Trang- Trương Văn Hòa	**Nguyễn Hoài Bảo**